

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-05-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Minh.

2. Bà Lê Thị Sắc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Năng Hiễn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/03/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diễm H, sinh năm: 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã VT, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Diễm H trình bày:

Chị H và anh Lê Thanh T tìm hiểu một thời gian, tự nguyện tiến tới hôn nhân và ngày 28/7/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung Lê Thị Như Ý, sinh ngày 24/8/2016, giới tính: nữ và Lê Thị Cát Tường, sinh ngày 09/11/2019, giới tính: nữ. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau này giữa chị H và anh T, bất đồng ý kiến dẫn đến gây gổ với nhau, anh T không lo làm ăn không quan tâm lo lắng cho gia đình, anh T có hành vi bạo lực gia đình và có sử dụng ma túy, hiện tại đã có người phụ nữ khác, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng

9/2021 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh T trực tiếp nuôi con. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung: chị H đồng ý giao 02 con chung Lê Thị Như Ý, sinh ngày 24/8/2016, giới tính: nữ và Lê Thị Cát Tường, sinh ngày 09/11/2019, giới tính: nữ cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết; Về tài sản: không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: không nợ nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh T vắng mặt: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt các thủ tục tố tụng (như tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa...) theo quy định của pháp luật cho anh Lê Thanh T nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị H và vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng luật dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Bị đơn anh Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án giải quyết vắng mặt là phù hợp quy định Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vợ chồng chị Trần Thị Diễm H và anh Lê Thanh T có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Chị H nhận thấy mối quan hệ vợ chồng chị H và anh T có rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hơn nữa, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu của chị H về việc ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: chị H đồng ý để anh T tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lê Thị Như Ý, sinh ngày: 24/8/2016, giới tính: Nữ và Lê Thị Cát Tường, sinh ngày: 09/11/2019, giới tính: Nữ. Xét thấy, từ khi chị và anh T ly thân anh T là người trực tiếp nuôi 02 con chung và chị H cũng đồng ý để cho anh T tiếp tục nuôi 02 con chung nên ghi nhận. Do đó, yêu cầu của chị Hg là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không cấp dưỡng và anh T không có ý kiến nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

là đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lê Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến để tham dự phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo quy định.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm H và anh Lê Thanh T tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An vào ngày 28/7/2016. Đây là hôn nhân đúng pháp luật. Trong thời gian chung sống, quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T có nhiều bất đồng không thể giải quyết được, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H đồng ý để anh T tiếp tục nuôi 02 con chung Lê Thị Như Ý, sinh ngày 24/8/2016, giới tính: nữ và Lê Thị Cát Tường, sinh ngày 09/11/2019, giới tính: nữ. Xét thấy, cháu Như Ý và cháu Cát Tường đang sống với anh T và chị H cũng đồng ý để cho anh T tiếp tục nuôi 02 con chung nên ghi nhận. Do đó, giao cháu Như Ý và cháu Cát Tường cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Chị H không cấp dưỡng và anh T không có ý kiến nên đề cập đến.

[4] Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến;

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết không đề cập đến

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của bà Hương là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định. Anh Lê Thanh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm H được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Anh Lê Thanh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung Lê Thị Như Ý, sinh ngày 24/8/2016, giới tính: nữ và Lê Thị Cát Tường, sinh ngày 09/11/2019, giới tính: nữ. (Hiện cháu Như Ý và cháu Cát Tường đang sống với anh T)

Bên không nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở;

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

5. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến

6. Về án phí: Chị Trần Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003006 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Chị Trần Thị Diễm H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh Lê Thanh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự (anh Lê Thanh Tùng) vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; - VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS;
- UBND xã Vĩnh Thạnh; - Các Đ/s;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Cẩm Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Minh

Lê Thị Sắc

Huỳnh Thị Cẩm Nhung